

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40 /KH-UBND

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng phó với nguy cơ hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mùa cạn năm 2025

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;
- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
- Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
- Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn;
- Căn cứ Công điện số 128/CĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn;
- Căn cứ Thỏa thuận phối hợp số 93/TTPH -UBNDQN-UBNDĐN ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa UBND tỉnh Quảng Nam và UBND thành phố Đà Nẵng về quản lý tổng hợp tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng;
- Căn cứ Kế hoạch số 94/KH-BDP ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ban Điều phối lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng về quản lý tổng hợp tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng trong thời gian đến;
- Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của UBND thành phố Ban hành Chương trình công tác năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng;
- Căn cứ Công văn số 7116/UBND-ĐTĐT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố về việc chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn thành phố.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH KẾ HOẠCH

- Sẵn sàng các phương án ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mùa cạn năm 2025;

- Tăng cường công tác phối hợp và phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo cấp nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến cuối mùa cạn;

- Tập trung làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để từng hộ gia đình, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố nắm bắt sớm các thông tin dự báo, cảnh báo về nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, chủ động triển khai các biện pháp dự trữ nước nhằm đảm bảo nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất trong các tháng mùa khô, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, chống thất thoát, lãng phí nước.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức theo dõi sát ảnh hưởng của diễn biến thời tiết, nguồn nước và thông tin dự báo khí tượng thủy văn, hạn hán, xâm nhập mặn

a) Các bản tin dự báo, cảnh báo cần thu thập

- Các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn cực ngắn, thời hạn ngắn, thời hạn dài và thời hạn mùa;

- Các bản tin dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn;

- Các bản tin dự báo, cảnh báo nắng nóng;

- Các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn cực ngắn, thời hạn ngắn, thời hạn vừa và thời hạn dài;

- Các bản tin dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn dài, thời hạn mùa và thời hạn năm;

- Các bản tin dự báo nguồn nước thời hạn ngắn, thời hạn vừa, thời hạn dài, thời hạn mùa và thời hạn năm;

- Các bản tin dự báo, cảnh báo hải văn thời hạn cực ngắn, thời hạn ngắn, thời hạn vừa, thời hạn dài và thời hạn mùa.

b) Các thông tin, dữ liệu, số liệu quan trắc khí tượng thủy văn từ các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Danh sách các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được thống kê chi tiết tại Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 05/02/2024 của UBND thành phố Phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023-2030 (Chi tiết tại Phụ lục IV)

2. Tăng cường theo dõi, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bon để đảm bảo cấp nước cho

thành phố Đà Nẵng đến cuối mùa cạn và duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông

2.1. Theo dõi hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và cung cấp thông tin, số liệu của các hồ chứa thuỷ điện có trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn có nguy cơ gây ảnh hưởng đến việc cấp nước cho thành phố Đà Nẵng nhằm phát hiện được các hiện tượng bất thường về lưu lượng, mực nước; phát hiện được các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân trong vận hành hồ chứa, liên hồ chứa và trong hoạt động khai thác, sử dụng nước trên phạm vi lưu vực sông

a) Nội dung thực hiện:

- Theo dõi, giám sát thông tin về tình hình nguồn nước tại các hồ chứa (lưu lượng, mực nước);

- Giám sát việc thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa cạn theo Quy trình 1865: Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm.

- Chia sẻ, khai thác hiệu quả thông tin, số liệu khí tượng, thủy văn, vận hành hồ để phục vụ hiệu quả công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo cấp nước an toàn.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Điều hành vận hành các hồ chứa theo thẩm quyền được giao cho Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tại Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn (Sau đây viết tắt là Quy trình 1865)

a) Nội dung thực hiện:

- Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng (hoặc người được ủy quyền) xem xét, quyết định điều chỉnh chế độ vận hành xã nước (lưu lượng, thời gian xả) của các hồ A Vương, Sông Bung 4, Đăk Mi 4, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 6, Sông Côn 2 bậc 1 và đập An Trạch về hạ lưu sông Vu Gia để giảm mặn;

- Việc điều chỉnh chế độ vận hành xã nước của các hồ nêu trên phải bảo đảm phù hợp với năng lực, hiện trạng nguồn nước các hồ chứa và cân đối nguồn nước đến hết mùa cạn và được thực hiện cho đến khi độ mặn nước sông Vu Gia tại Nhà máy nước Cầu Đỏ thấp hơn 700 mg/l trong 12 giờ liên tục.

- b) Thời gian thực hiện: Trường hợp 24 giờ liên tục độ mặn nước sông Vu Gia tại cửa lấy nước Nhà máy nước Cầu Đỏ lớn hơn 1.000 mg/l (sau đây gọi tắt là trường hợp Nhà máy nước Cầu Đỏ bị nhiễm mặn không thể khai thác).

3. Công tác tham mưu, phối hợp với các Bộ, ngành, UBND tỉnh Quảng Nam để ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn mùa cạn năm 2025

a) Nội dung thực hiện:

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh Quảng Nam lập kế hoạch hoạt động của Ban điều phối QLTN Tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng năm 2025;

- Kiến nghị các giải pháp ứng phó với các diễn biến bất thường trên lưu vực sông (nếu có) trên cơ sở giám sát và nghiên cứu trên lưu vực sông;

- Theo dõi, giám sát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền có giải pháp về hoạt động liên quan bảo vệ, điều hòa, phân phối, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra. Trường hợp hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, tham vấn ý kiến của đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan để xây dựng phương án điều hòa, phân phối nguồn nước, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét;

- Theo dõi chặt chẽ tiến độ thi công đưa vào vận hành dự án Thủy điện Hòa Bình mở rộng để ứng phó với trường hợp hồ Hòa Bình cần vận hành để đảm bảo mục đích phục vụ công tác thi công tháo dỡ để quay công trình Hòa Bình mở rộng (công trình trọng điểm để đảm bảo cung cấp điện cho miền Bắc) vào đầu tháng 4, 5 và 6/2025, dẫn đến có thể xảy ra tình huống có một số thời điểm các hồ thuỷ điện trên lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn sẽ được huy động phát điện thấp, có nguy cơ gây thiếu nước, xâm nhập mặn gia tăng trên sông Cầu Đỏ.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm.)

b) Thời gian thực hiện: Tháng 2-12/2025.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở các sông, suối thuộc danh mục sông nội tỉnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

4.1. Nội dung thực hiện:

a) Giám sát việc chấp hành các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và tình hình thực hiện các quy định tại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt do UBND thành phố/Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho các tổ chức khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

b) Rà soát, đôn đốc các chủ quản lý, vận hành công trình thuỷ lợi thực hiện việc đăng ký hoặc cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước theo quy định của Nghị định 54/2024/NĐ-CP.

4.2. Thời gian thực hiện: Tháng 3-10/2025.

5. Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt (nước mặt)

5.1. Nội dung thực hiện:

a) Tổ chức công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng của nguồn nước sinh hoạt đối với các nguồn nước trên địa bàn;

b) Thông báo phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước;

c) Đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước sau khi được phê duyệt và công bố;

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt (các sông, suối là nguồn cấp nước sinh hoạt);

e) Tổ chức tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước:

- Tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước và tuân thủ các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước;

- Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc ô nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

5.2. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Kiểm tra, giám sát vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước

6.1. Nội dung thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát các tổ chức quản lý, vận hành hệ thống cấp nước về việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước.

- Kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình, hệ thống công trình thủy lợi về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống thấm và bảo đảm vận hành hệ thống với phương thức tối ưu nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước hợp lý, hiệu quả và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước.

6.2. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Vận hành và phối hợp vận hành các đập An Trạch, Hà Thanh, Thanh Quý và Bàu Nít trong mùa cạn

7.1. Nội dung thực hiện:

a) Đối với các đập An Trạch, Thanh Quý, Bàu Nít và Hà Thanh:

- Giám sát, có ý kiến đề nghị phối hợp đảm bảo việc vận hành các đập phải tuân thủ theo đúng quy trình vận hành của đập được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Có giải pháp khẩn trương khắc phục, phối hợp khắc phục tạm thời đối với các sự cố gây rò rỉ, thất thoát nước trong khi chờ đợi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa chữa, nâng cấp hệ thống thuỷ lợi An Trạch - Bàu Nít - Thanh Quýt - Hà Thanh.

- Riêng đối với đập An Trạch: Trường hợp Nhà máy nước Cầu Đô bị nhiễm mặn không thể khai thác mà việc khai thác nước từ Trạm bơm An Trạch không đủ cung cấp nước cho Nhà máy nước Cầu Đô thì xem xét điều chỉnh chế độ vận hành đập An Trạch theo quy định tại khoản 5 Điều 18 của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn để giảm mặn. Việc điều chỉnh chế độ vận hành được thực hiện cho đến khi độ mặn nước sông Vu Gia tại Nhà máy nước Cầu Đô thấp hơn 700 mg/l trong 12 giờ liên tục.

7.2. Thời gian thực hiện: Trường hợp 24 giờ liên tục độ mặn nước sông Vu Gia tại cửa lấy nước Nhà máy nước Cầu Đô lớn hơn 1.000 mg/l (sau đây gọi tắt là trường hợp Nhà máy nước Cầu Đô bị nhiễm mặn không thể khai thác).

8. Vận hành công trình Nhà máy nước Hòa Liên

8.1. Nội dung thực hiện:

- Thực hiện theo Quy trình vận hành hồ chứa nước Nam Mỹ đối với công trình Nhà máy nước Hòa Liên đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 20/5/2022.

- Ban hành Phương án điều tiết dòng chảy tối thiểu trong mùa kiệt tại Hồ chứa nước Nam Mỹ - Công trình nhà máy nước Hòa Liên.

8.2. Thời gian thực hiện: Tháng 2-12/2025.

9. Gia cố đập tạm trên sông Quảng Huế

9.1. Nội dung thực hiện:

- Đề nghị UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất chủ trương triển khai đắp đập tạm trên sông Quảng Huế, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan và đơn vị liên quan thực hiện khi điều kiện thực tế cho phép.

- Chủ động rà soát quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 để xác định cụ thể về trình tự, thủ tục cần phải thực hiện khi thi công đập tạm ngăn mặn trên sông Quảng Huế.

- Thi công gia cố đập tạm trên sông Quảng Huế: Cao trình hiện trạng sẽ được nâng lên mức phù hợp theo thỏa thuận với UBND tỉnh Quảng Nam.

9.2. Thời gian thực hiện: Trong mùa cạn năm 2025, trong trường hợp thật sự cấp thiết và sau khi UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất.

10. Đắp đập tạm ngăn mặn trên sông Cẩm Lê

10.1. Nội dung thực hiện: Đắp đập tạm ngăn mặn trên sông Cẩm Lê.

10.2. Thời gian thực hiện:

- Trong tình huống xâm nhập mặn tại cửa thu nước Cầu Đô lớn hơn 1.000 mg/l kéo dài, mà việc khai thác nước trên sông Cu Đê (cấp nước cho Nhà máy nước Hòa Liên), sông Vu Gia (cấp nước cho Nhà máy nước Cầu Đô và Sân Bay) và các nguồn nước khác (hồ Hoà Trung, suối Lương, suối Đá, suối Tịnh,...) nhưng vẫn không đủ cung cấp nước cho thành phố Đà Nẵng.

- Phương án này chỉ thực hiện khi tất cả các phương án ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn khác đã thực hiện nhưng vẫn không đảm bảo cấp nước cho thành phố Đà Nẵng.

11. Dự trữ nước tại các hộ gia đình, tổ chức sử dụng nước và tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả

11.1. Nội dung thực hiện:

- Thông báo sớm cho các hộ gia đình và các tổ chức sử dụng nước để nắm bắt tình hình nhiễm mặn, hạn hán, thiếu nước (nếu có khả năng xảy ra) để có phương án dự trữ nước (xây bể chứa, lắp đặt bồn chứa) sử dụng ăn uống, sinh hoạt.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền bản tin dự báo về hạn hán, xâm nhập mặn, giải thích công khai Quy trình 1865 trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do hạn hán, sử dụng hiệu quả nguồn nước.

- Tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

11.2. Thời gian thực hiện:

- Thường xuyên trong mùa cạn;

- Tăng cường tần suất khi có nguy cơ xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Trên đây là Kế hoạch ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mùa cạn năm 2025, yêu cầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo./. *Nguyễn*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Bộ Công thương;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, xã, phường;
- Các Tổ chức Đoàn thể;
- Trung tâm QL hạ tầng đô thị Đà Nẵng;
- Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng;
- Công ty TNHH MTV Khai thác TL Đà Nẵng;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng;
- Báo Đà Nẵng;
- Lưu: VT, STNMT.



Lê Quang Nam

Nguyễn



Phụ lục I

PHÂN CÔNG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số Ho /KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

| TT | Tên công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Ghi chú |
|----|---|--|--|-----------------------|
| I | Tổ chức theo dõi sát ảnh hưởng của El nino, diễn biến thời tiết, nguồn nước và thông tin dự báo khí tượng thủy văn, hạn hán, xâm nhập mặn | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Ban chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS. | Đài Khí tượng Thuỷ văn Khu vực Trung Trung bộ | |
| II | Tăng cường giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn | | | |
| 1 | Tham mưu điều hành vận hành các hồ chứa theo thẩm quyền được giao cho Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tại Quy trình 1865 | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Công thương; - Sở Xây dựng; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; - Công ty TNHH MTV Khai thác Thuỷ lợi Đà Nẵng. | |
| 2 | Giám sát việc thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa cạn theo Quy trình 1865 | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Phát | | Chi tiết theo Phụ lục |

| | | | | |
|-----|--|--|--|-------------------------------------|
| 3 | Tiếp nhận, chia sẻ, khai thác hiệu quả thông tin, số liệu, dữ liệu khí tượng, thủy văn, vận hành hồ chứa | triển Nông thôn; - BCH PCTT, TKCN và PTDS. | Sở Thông tin và Truyền thông. | II đính kèm. |
| III | Công tác tham mưu, phối hợp với các Bộ, ngành, UBND tỉnh Quảng Nam để ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn mặn mùa cạn năm 2025 | - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - BCH PCTT, TKCN và PTDS. | - Sở Xây dựng; - Sở Giao thông - Vận tải. | Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm. |
| IV | Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở các sông, suối thuộc danh mục sông nội tỉnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | | | |
| 1 | Giám sát việc chấp hành các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và tình hình thực hiện các quy định tại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt do UBND thành phố/Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho các tổ chức khai thác, sử dụng tài nguyên nước. | - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. | - Sở Công thương; - Sở Xây dựng; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; - Công ty TNHH MTV Khai thác Thuỷ lợi Đà Nẵng. | |
| 2 | Rà soát, đôn đốc các chủ quản lý, vận hành công trình thuỷ lợi (Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; Công ty TNHH MTV Khai thác Thuỷ lợi Đà Nẵng) thực hiện việc đăng ký hoặc cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước theo quy định của Nghị định 54/2024/NĐ-CP. | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| V | Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt | | | |

| | | | | |
|---|---|--|--|--|
| 1 | Tổ chức công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng của nguồn nước sinh hoạt đối với các nguồn nước trên địa bàn | Sở Tài nguyên và Môi trường | UBND các quận/huyện | |
| 2 | Thông báo bằng văn bản cho đơn vị cấp nước được ngoại kiêm; công khai trên trang thông tin điện tử; thông báo cho đơn vị có thẩm quyền lựa chọn đơn vị cấp nước và cơ quan chủ quản đơn vị cấp nước đã được ngoại kiêm (nếu có) về kết quả ngoại kiêm chất lượng nước sạch của đơn vị cấp nước. | Sở Y tế | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Xây dựng; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; - Công ty TNHH MTV Khai thác Thuỷ lợi Đà Nẵng. | |
| 3 | Thông báo phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước mặt. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - UBND các quận/huyện, xã/phường nơi có các công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; - Công ty TNHH MTV Khai thác Thuỷ lợi Đà Nẵng. | |
| 4 | Đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước sau khi được phê duyệt và công bố. | Sở Tài nguyên và Môi trường | - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Y tế; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Xây dựng; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; | |
| 5 | Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt (các sông, suối là nguồn cấp nước sinh hoạt) tại địa phương. | UBND các quận/huyện, xã/phường nơi có các công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt | - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Y tế; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Xây dựng; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; | |

| | | | | |
|-----|---|--|--|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH MTV Khai thác Thuỷ lợi Đà Nẵng. | |
| 6 | Tổ chức tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước | UBND các quận/huyện, xã/phường | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Y tế; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; - Công ty TNHH MTV Khai thác Thuỷ lợi Đà Nẵng. | |
| VII | Vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước | | | |
| 1 | Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đối với các nội dung có liên quan và theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Sở Xây dựng | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Quản lý Hạ tầng Đô thị Đà Nẵng; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; - Công ty TNHH MTV Khai thác Thuỷ lợi Đà Nẵng. | |
| 2 | Kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình, hệ thống công trình thủy lợi về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống thấm và bảo đảm vận hành hệ thống với phương thức tối ưu nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước hợp lý, hiệu quả và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước. | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | | |

| | | | | |
|------|---|--|---|--|
| VIII | Vận hành và phối hợp vận hành các đập An Trạch, Hà Thanh, Thanh Quýt và Bàu Nít trong mùa cạn | | | |
| 1 | Giám sát, có ý kiến đề nghị phối hợp đảm bảo việc vận hành các đập phải tuân thủ theo đúng quy trình vận hành của đập được cấp có thẩm quyền ban hành. | | | |
| 2 | <p>Riêng đối với đập An Trạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh chế độ vận hành đập An Trạch theo quy định tại khoản 5 Điều 18 của Quy trình 1865 để giảm mặn. - Có giải pháp khẩn trương khắc phục, phối hợp khắc phục tạm thời đối với các sự cố gây rò rỉ, thất thoát nước trong khi chờ đợi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa chữa, nâng cấp hệ thống thuỷ lợi An Trạch - Bàu Nít - Thanh Quýt - Hà Thanh. | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; - Công ty TNHH MTV Khai thác Thuỷ lợi Đà Nẵng. | |
| IX | Vận hành công trình Nhà máy nước Hòa Liên | | | |
| 1 | Thực hiện theo Quy trình vận hành hồ chứa nước Nam Mỹ đối với công trình: Nhà máy nước Hòa Liên đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 | Sở Xây dựng | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Quản lý hạ tầng đô thị; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. | |
| 2 | Ban hành Phương án điều tiết dòng chảy tối thiểu trong mùa kiệt tại Hồ chứa nước Nam Mỹ - Công trình nhà máy nước Hòa Liên | Sở Xây dựng | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường; | |

| | | | | |
|-----|--|---|---|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Quản lý hạ tầng đô thị - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng | |
| X | Tham mưu đắp đập tạm trên sông Quang Huế | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng; - Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Đà Nẵng; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. | |
| XI | Tham mưu đắp đập tạm ngăn mặn trên sông Cẩm Lệ | | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng; - Sở Giao thông Vận tải. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng. |
| XII | Dự trữ nước tại các hộ gia đình, tổ chức sử dụng nước và tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả | | | |
| 1 | Thông báo sớm cho các hộ gia đình và các tổ chức sử dụng nước để nắm bắt tình hình nhiễm mặn, hạn hán, thiếu nước (nếu có khả năng xảy ra) để có phương án dự trữ nước (xây bể chứa, lắp đặt bồn chứa) sử dụng ăn uống, sinh hoạt. | Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng; - Báo Đà Nẵng. | |
| 2 | Tổ chức thông tin, tuyên truyền bản tin dự báo về hạn hán, xâm nhập mặn, giải thích công khai Quy trình 1865 trên các phương tiện thông tin đại | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Tài nguyên và Môi | UBND các quận/huyện, xã/phường | |

| | | | |
|---|--|---|---|
| | chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do hạn hán, sử dụng hiệu quả nguồn nước. | trường; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng; - Báo Đà Nẵng. | |
| 3 | Tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. | - Sở Thông tin và Truyền thông; - Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; - UBND các quận/huyện, xã/phường. | - Sở Xây dựng; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. |



Phụ lục II

PHÂN CÔNG GIÁM SÁT VIỆC LẮP ĐẶT THIẾT BỊ QUAN TRẮC, CUNG CẤP, CHIA SẺ THÔNG TIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC THAM MUU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NHẰM ĐẢM BẢO CẤP NUỐC AN TOÀN
(Kèm theo Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

| TT | Thông tin | Căn cứ quy định | Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cơ quan hỗ trợ |
|-----|--|------------------------|---|--|------------------|-------------------------|
| I | Các số liệu mưa, mực nước của toàn bộ mạng quan trắc thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trên hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn | Điều 40 Quy trình 1865 | Tổng cục Khí tượng Thủy văn: Chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng các số liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Quyết định 1865/QĐ-TTg trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng. | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường. - BCH PCTT, TKCN và PTDS thành phố. | Sở Xây dựng | Đài KTTV Khu vực TTB |
| II | Bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn hàng tháng theo Quy trình 1865 | Điều 40 Quy trình 1865 | | | | |
| III | Các số liệu về nguồn nước tại các hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn | Điều 40 Quy trình 1865 | Các Chủ hồ: A Vương, Đăk Mi 4, Sông Bung 4, Sông Bung 2 và Sông Côn 2 bậc 1 cung cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng | | | |
| 1 | Mực nước thượng lưu, mực | Điều 40 Quy | Các chủ hồ: A Vương, | | | |

| | | | | | |
|---|---|------------------------|--|---|--|
| | nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng. | trình 1865 | Đăk Mi 4 và Sông Bung 4; | | Sở Thông tin và Truyền thông (hỗ trợ kết nối, chia sẻ thông tin, số liệu phục vụ công tác tham mưu, báo cáo cho các sở, ban, ngành trên địa bàn Thành phố) |
| 2 | Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 30 ngày qua trước 11 giờ vào ngày 01 hàng tháng | Điều 40 Quy trình 1865 | Các chủ hồ: Sông Bung 2 và Sông Côn 2 bậc 1 | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - BCH PCTT, TKCN và PTDS thành phố. | Sở Xây dựng. |
| 3 | Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng | Điều 40 Quy trình 1865 | Các chủ hồ: A Vương, Đăk Mi 4 và Sông Bung 4 | | |
| 4 | Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự 30 ngày tới trước 11 giờ vào ngày 01 hàng tháng | Điều 40 Quy trình 1865 | Các chủ hồ: Sông Bung 2 và Sông Côn 2 bậc 1. | | |
| 5 | Giám sát việc lắp đặt camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến và truyền dữ liệu việc vận hành xả nước của hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn | | Các Chủ hồ A Vương, Sông Bung 2, Sông Bung 4, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 6, Đăk Mi 4, Sông Côn 2 bậc 1 và Sông Côn 2 bậc 2 phải truyền | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường - BCH PCTT,TKCN và | Sở Thông tin và Truyền thông (hỗ trợ Kết nối, chia sẻ thông |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|--|
| | | dữ liệu về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Đà Nẵng. | PTDS thành phố. | | tin, số liệu phục vụ công tác tham mưu, báo cáo cho các sở, ban, ngành trên địa bàn Thành phố) |
| 6 | Các số liệu quan trắc (mực nước thượng, hạ lưu đập tối thiểu 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ và chế độ vận hành các cửa van của các đập An Trạch, Hà Thanh, Bàu Nít và Thanh Quýt) | Điều 40 Quy trình 1865 | Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam (Chủ đập Thanh Quýt và Bàu Nít) và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng (Chủ đập An Trạch và Hà Thanh) phải cung cấp các số liệu quan trắc cho UBND thành phố Đà Nẵng trước 10 giờ hàng ngày | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - BCH PCTT,TKCN và PTDS thành phố. | Sở Xây dựng. Sở Thông tin và Truyền thông (hỗ trợ Kết nối, chia sẻ thông tin, số liệu phục vụ công tác tham mưu, báo cáo cho các sở, ban, ngành |

| | | | | | trên địa bàn Thành phố) |
|---|---|------------------------|--|--|----------------------------------|
| 7 | Đôn đốc Chủ đập An Trạch và Hà Thành lắp đặt camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành của các đập và truyền dữ liệu về các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của Quy trình 1965 | Điều 28 Quy trình 1865 | | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Sở Tài nguyên và Môi trường |



Phụ lục III

CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH VÀ UBND TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

| TT | Nội dung phân công | Căn cứ quy định | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp |
|----|--|---------------------------|---|---|
| I | Tham mưu kiến nghị, có ý kiến với Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai | | | |
| 1 | Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với hạn hán ở hạ du theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và pháp luật về thủy lợi. | Điều 29 Quy trình 1865 | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - BCH PCTT,TKCN và PTDS thành phố. | - Sở Xây dựng; - Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND các quận/huyện, xã/phường. |
| II | Tham mưu kiến nghị, có ý kiến với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | | |
| 1 | Chỉ đạo địa phương, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước. | Điều 31 Quy trình 1865 | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | |
| 2 | Chỉ đạo các địa phương và các cơ quan có liên quan chủ động điều chỉnh kế hoạch sử dụng nước cho nông nghiệp phù hợp với khả năng nguồn nước trong những trường hợp cần thiết. | Điều 31 Quy trình 1865 | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | |

| | | | | |
|------------|---|------------------------------|---|--|
| III | Tham mưu kiến nghị, có ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường | | | |
| 1 | Chi đao Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo Quy trình 1865 và tổ chức xây dựng công cụ giám sát, tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ theo thẩm quyền. | Điều 31 Quy trình 1865 | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường. | |
| 2 | Chi đao Tổng cục Khí tượng Thủy văn tổ chức thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin, số liệu khí tượng thủy văn theo quy định của Quy trình này. | Điều 31 Quy trình 1865 | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường. | |
| 3 | Điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo quy định để đảm bảo ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo cấp nước an toàn vùng hạ du trong mùa cạn năm nay. | Điều 31 Quy trình 1865 | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường. | |
| 4 | Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu vận hành các hồ và các thông tin, số liệu có liên quan thống nhất trên toàn lưu vực. | Điều 31 Quy trình 1865 | - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường. | |
| IV | Tham mưu trong công tác phối hợp với UBND | | | |

| tỉnh Quảng Nam | | | | |
|----------------|--|---|---|--------------------------------|
| 1 | Kiến nghị việc điều hòa, phân phối nguồn nước, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên môi trường, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra, ứng phó với biến đổi khí hậu trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng. | <ul style="list-style-type: none"> - Thỏa thuận phối hợp số 93/TTPH - UBNDQN-UBNDĐN ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa UBND tỉnh Quảng Nam và UBND TP Đà Nẵng; - Quy trình 1865. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Sở Tài nguyên và Môi trường. | Các sở, ban, ngành, địa phương |



Phụ lục IV

CÁC TRẠM QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CẦN THU THẬP THÔNG TIN
(Kèm theo Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. Các trạm thủy văn, hải văn và đo mặn thuộc mạng lưới trạm quan trắc KTTV Quốc gia

Bảng 1. Trạm thủy văn

| STT | Tên Trạm | Địa danh | Toạ độ (Theo hệ toạ độ VN2000) | | Hạng trạm | Các yếu tố quan trắc |
|-----|----------|---|--------------------------------|-----------|-----------|------------------------------|
| | | | Y | X | | |
| 1 | Cẩm Lệ | Phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng | 1775692.00 | 844337.97 | Hạng III | a) Mực nước, b) Lượng mưa |

Bảng 2. Trạm hải văn

| STT | Tên Trạm | Địa danh | Toạ độ (Theo hệ toạ độ VN2000) | | Hạng trạm | Các yếu tố quan trắc |
|-----|----------|---|--------------------------------|------------|-------------------------|---------------------------------------|
| | | | Y | X | | |
| 1 | Sơn Trà | Phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng | 1782359.37 | 844783.416 | Hạng I (Trạm cơ bản) | Mực nước, nhiệt độ nước, sóng, độ mặn |

Bảng 3. Các trạm đo mặn

| STT | Tên Trạm | Địa danh | Toạ độ (Theo hệ toạ độ VN2000) | | Các yếu tố quan trắc thực tế hiện nay |
|-----|---------------------|--|--------------------------------|-----------|---------------------------------------|
| | | | Y | X | |
| 1 | Cầu Nguyễn Văn Trỗi | Phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng | 1775183.51 | 844448.97 | Mặn |
| 2 | Cẩm Lệ | Phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ | 1768341.71 | 826444.76 | Mặn |
| 3 | Cò Mân | Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng | 1769645.32 | 844534.80 | Mặn |
| 4 | Tú Câu | Xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang | 1765953.21 | 844591.88 | Mặn |

II. Các trạm thuỷ văn, đo mặn chuyên dùng cần thu thập thông tin, số liệu phục vụ công tác ứng phó

Bảng 4. Các trạm thuỷ văn chuyên dùng

| STT | Tên Trạm | Địa danh | Yếu tố quan trắc | Thuộc lưu vực sông | Đơn vị quản lý |
|-----|------------------------|--|-------------------------|--------------------|-----------------------------|
| 1. | Trạm nước mặt Cầu Đò | Nhà máy nước Cầu Đò, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ | Mực nước, nhiệt độ nước | Vu Gia | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 2. | Trạm nước mặt Tú Câu | Cầu Tú Câu, Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam | Mực nước, nhiệt độ nước | Vu Gia-Thu Bồn | |
| 3. | Trạm nước mặt Ái Nghĩa | Trạm thuỷ văn Ái Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam | Mực nước, nhiệt độ nước | Vu Gia-Thu Bồn | |

Bảng 5. Điểm đo mực nước chuyên dùng

| STT | Tên Trạm | Địa danh | Yếu tố quan trắc | Thuộc lưu vực sông | Đơn vị quản lý |
|-----|--------------|-----------------------------|-----------------------|--------------------|----------------------------------|
| 1. | Đập An Trạch | Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang | Mực nước (tự động) | Sông Yên | Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng |

Bảng 6. Trạm đo mặn chuyên dùng

| STT | Tên Trạm | Địa danh | Yếu tố quan trắc | Thuộc lưu vực sông | Đơn vị quản lý |
|-----|----------|--|------------------|--------------------|----------------------------------|
| 1 | Cầu Đỏ | Phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng | Mặn | Vũ Gia | Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng |